

Số: 690 /KH-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Dự trữ hàng hóa thiết yếu ứng phó khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch bệnh (bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra) gây ra; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu ứng phó khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Covid-19 gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các doanh nghiệp đảm bảo dự trữ, cung ứng hàng hóa đủ số lượng, chất lượng theo yêu cầu.

- Khi xảy ra dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa theo sự điều phối của các cơ quan chức năng để phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân ứng phó khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra bao gồm lương thực (gạo, nếp...); thực phẩm chế biến (đường, sữa, bột ngọt, dầu ăn, nước chấm, nước giải khát, bánh mứt, kẹo...); thực phẩm tươi sống (thịt gia súc, gia cầm, trứng gà, trứng vịt, rau củ, quả...); mặt hàng xăng dầu; thuốc trị bệnh cho người với tổng giá trị hàng hóa dự kiến là 4.167,5 tỷ đồng (không tính xăng dầu, thuốc trị bệnh), cụ thể giao cho 12 doanh nghiệp (10 siêu thị) tham gia:

- Chi nhánh Liên Hiệp Hợp tác xã TM TPHCM Co.op Mart Bình Dương:

+ Siêu thị Co.op mart I: 375,896 tỷ đồng;



- + Siêu thị Co.op mart II: 117,931 tỷ đồng;
- Công ty TNHH TTTM Lotte Việt Nam - Bình Dương (Siêu thị Lotte): 160,825 tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV Đông Hưng (Siêu thị Aeon Citimart BD): 60,368 tỷ đồng.
- Công ty TNHH EB Bình Dương (Siêu thị BigC Bình Dương và Siêu thị BigC Dĩ An): 692,442 tỷ đồng;
- Chi nhánh Công ty TNHH Mega Market Việt Nam tại Bình Dương (Siêu thị MM Mega Market): 407,478 tỷ đồng;
- Công ty CP DV TM Tổng hợp Vincommerce chi nhánh Bình Dương:
 - + Siêu thị Mỹ Phước: 188,616 tỷ đồng;
 - + Siêu thị Vinmart Dĩ An: 188,616 tỷ đồng;
 - + Siêu thị Vinmart Dĩ An 2: 325,974 tỷ đồng;
- Công ty CP Thương mại Du lịch Bình Dương: 135 tỷ đồng (bình quân mỗi tháng khoảng 50.000 thùng bia, nước giải khát);
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Cửa hàng thực phẩm Vissan Bình Dương): 44,978 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam chi nhánh Bình Dương: 1.374,8 tỷ đồng;
- Công ty TNHH Phạm Tôn (thịt gia cầm): 22 tỷ đồng;
- Công ty TNHH Ba Huân (trứng gia cầm): 17,6 tỷ đồng;
- Về lương thực: giao cho Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - CTCP giữ mức dự trữ từ 5.000 – 7.000 tấn gạo (1 tấn khoảng 12 triệu đồng).

(Bảng tổng hợp Kế hoạch chi tiết kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 02/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Tổ chức làm việc thống nhất với các doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường là phải chủ động ký hợp đồng hàng hóa với nhà cung cấp, đảm bảo số lượng nguồn hàng hóa thiết yếu tại các doanh nghiệp trong mùa dịch do vi rút Covid-19 gây ra, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm phải đảm bảo đủ số lượng hàng hóa thiết yếu, kể cả khoảng 200 cửa hàng tiện ích, siêu thị mini...;

Đảm bảo khi tình huống khi dịch xảy ra tránh tình trạng thu mua gom để dự trữ, ghim hàng nhằm bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và phải tổ chức tốt hệ thống phân phối từ tỉnh xuống huyện, thị xã, thành phố nhằm kích thích tiêu dùng của nhân dân.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra công tác quản lý nguồn hàng thiết yếu dự trữ tại các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh nhằm quản lý tốt công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra, kiểm soát giá cả nhằm giữ vững mặt bằng giá các mặt hàng thiết yếu, giảm chi phí trung gian, hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp trên nguyên tắc không bị lỗ.

2. Cục Quản lý thị trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường hàng hóa. Đồng thời, xử lý nghiêm những hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng làm phương hại đến lợi ích người tiêu dùng, kiên quyết xử lý hành vi vi phạm hàng gian hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc và chủ trì phối hợp các ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát về vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra các vụ việc mua bán, vận chuyển mua bán động vật hoang dã trái phép.

3. Sở Tài chính.

Phối hợp cùng Sở Công Thương và các sở ngành liên quan kiểm tra giá bán các mặt hàng hóa thiết yếu và chương trình bình ổn giá.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phối hợp các ngành chức năng kiểm tra về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm tươi sống, đảm bảo cung ứng cho thị trường như: trứng gia cầm, thịt gia súc, gia cầm, rau củ quả, đảm bảo an toàn thực phẩm. Đồng thời, thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi.

5. Sở Y tế.

- Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra về vấn đề cung ứng, phân phối các trang thiết bị y tế, khẩu trang không để các cơ sở bán hàng đầu cơ, trục lợi từ việc nhu cầu sử dụng tăng cao.

6. Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài để đưa tin về chương trình nội dung liên quan đến kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu ứng phó khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức tuyên truyền cho người dân thực hiện việc đeo khẩu trang và sử dụng nước rửa tay ở những nơi cần thiết theo quy định của ngành y tế.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức làm việc với các Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác, quản lý chợ trên địa bàn về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra tại các chợ truyền thống, hình thức phân phối, sử dụng khẩu trang, gel khô rửa tay và các thiết bị y tế khác trong phạm vi chợ.

- Tăng cường công tác quản lý hàng hóa thiết yếu, nắm tình hình dự trữ hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường tại các chợ truyền thống và các cửa hàng tiện ích, siêu thị mini...trên địa bàn, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu mua sắm của



người dân, an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ghim hàng, tăng giá bất hợp lý. Định kỳ hàng tháng, quý có báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Ban chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán theo giá niêm yết hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là các mặt hàng khẩu trang, gel rửa tay khô và các thiết bị y tế khác; kiểm soát hàng hóa có nguồn gốc từ động vật hoang dã trên thị trường.

8. Doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường.

- Chủ động ký hợp đồng hàng hóa với nhà cung cấp, để kịp thời đảm bảo dự trữ phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra.

- Đảm bảo số lượng, chất lượng hàng hóa; niêm yết giá và bán theo giá niêm yết các mặt hàng theo quy định.

- Trường hợp thị trường có biến động ảo do có hiện tượng làm giá, tạo khan hiếm giá, làm biến động thị trường, doanh nghiệp phải chấp hành việc cung ứng hàng hóa theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Định kỳ hàng tháng, quý có báo cáo về mức dự trữ hàng hóa thiết yếu và nêu những khó khăn, đề xuất về Sở Công Thương để kịp thời báo cáo về UBND tỉnh có hướng chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu ứng phó khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Covid-19 gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phải báo cáo kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- Các đơn vị: CT,TC,YT,NN-PTNT, C.QLTT, TTTT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các DN tham gia bình ổn thị trường;
- LĐVP, Tr, TH; web;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Trúc



PHỤ LỤC A
KẾ HOẠCH DỰ TRÙ HÀNG HOẠT TIẾT YẾU ỨNG PHÓ KHI DỊCH BỆNH DO VI RUT CORONA GÂY RA
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 690/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Bình Dương)

Giá trị: triệu đồng

ST T	Mặt hàng	ĐVT	CO.OP MART 1		CO.OP MART 2		LOTTE		AEON CITI MART		BIG C (BD và DA)		MM MEGA MARKET	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I	Lương thực													
1	Gạo thơm	Tấn	180	3,564	60	1,188			110	1,430	115	2,070	215	5,600
2	Nếp	Tấn	15	519	5	173				4,000	26	702	4	178
3	Lương thực khác			24,500		8,200						2,811		
II	Thực phẩm tươi sống													
4	Thịt heo	Kg	218,500	23,270.250	121,700	12,961	33,000	3,300	17,500	1,488	408,800	34,339	250,000	18,300
5	Thịt bò	Kg	24,500	6,125	12,600	3,150	12,000	2,712			39,984	9,196	83,000	8,400
6	Gia cầm	Kg	181,000	12,489	19,800	1,366.2	65,000	3,445			482,160	28,930	160,000	8,600
7	Cá	Kg	217,000	14,973	12,700	876.3	88,000	3,132.8			470,400	28,224	125,000	11,600
8	Trứng gà, vịt	Quả	1,650,000	5,115	45,900	142.290	400,000	1,120	120,000	360	5,197,920	13,515	1,150,000	7,000
9	Rau củ quả	Kg	815,000	17,115	789,800	16,585.8					1,117,200	78,204	680,000	16,300
10	Thực phẩm khác			47,300		257						7,821	140,000	11,600
11	Thực phẩm CB khác			1,560		675.213				3,000		19,816		
III	Thực phẩm CN													
12	Đường	Kg	267,500	5,778	89,000	1,922.4	50,000	1,050.000	120,000	2,640	642,096	14,062	260,000	4,000
13	Sữa	Hộp	112,800	36,490.800	37,300	12,066.55	302,560	9,076.8			282,240	17,499	250,000	42,000
14	Bột ngọt	Kg	162,000	10,692	54,000	3,564	21,000	1,176		4,000	588,000	32,340	423,000	27,000
15	Dầu ăn	Lít	465,517	13,499.993	155,166	4,499.814	19,000	760	30,000	1,050	1,411,200	77,616	400,000	14,400
16	Nước chấm	Lít	313,459	9,153.002	104,400	3,048.480	142,000	4,970		4,000	599,760	14,994	404,000	12,500
17	Bia	Thùng	31,000	12,245	10,300	4,068.500	210,000	67,200	50,000	14,500	152,880	42,378	290,000	90,000
18	Nước ngọt	Thùng	29,500	6,192.050	9,800	2,057.020	180,000	33,300	110,000	20,900	132,888	21,196	1,200,000	120,000
19	Bánh,mứt ,kẹo	Kg	525,000	28,455	157,000	8,509.400	308,151	29,582.496		1,000	1,514,688	90,881	100,000	6,800



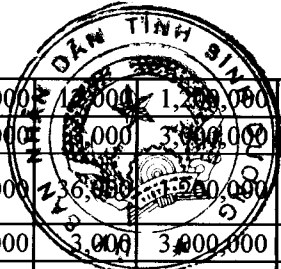
20	Thực phẩm công nghệ khác			32,500			2,000	56,672		
IV	Hàng may mặc			105				79,341	21	3,200
V	Mặt hàng thiết yếu khác			15				19,835		
	Tổng cộng		375,896.095 ★	117,931.017		160,825.096	60,368	692,442		407,478



PHỤ LỤC B
KẾ HOẠCH DỰ TRỮ HÀNG HÓA THIẾT YẾU ỨNG PHÓ KHI DỊCH BỆNH DO VI RUT CORONA GÂY RA
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 520.../KH-UBND ngày 22.1.2020 của UBND tỉnh Bình Dương)

Giá trị: triệu đồng

ST T	Mặt hàng	VINMART MP		VINMART DA		VINMART DA 2		THANH LỄ	CP DU LỊCH	VISSAN		CÔNG TY CP		PHẠM TÔN	BA HUÂN	Tổng giá trị
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Giá trị	Giá trị	
I	Lương thực							55,000								
1	Gạo thơm	240	2,880	240	2,880	300	3,600			4,650	114					
2	Nếp	120	2,040	120	2,040	156	2,652									
3	Lương thực khác	360	7,920	360	7,920	396	8,712				9,060					
II	Thực phẩm tươi sống															
4	Thịt heo	36,000	3,240	36,000	3,240	396,000	35,640			205,276	18,389	24,400,000	1,049,200			
5	Thịt bò	24,000	5,520	24,000	5,520	264,000	60,720			16,587	3,208					
6	Gia cầm	60,000	5,340	60,000	5,340	660,000	58,740			68,762	3,909	5,247,100	146,918	22,000		
7	Cá	12,000	936	12,000	936	132,000	10,296			500	60					
8	Trứng gà, vịt	1,200,000	3,600	1,200,000	3,600	156,000	468			97,866	272	140,699,600	178,688			17,600
9	Rau củ quả	36,000	1,260	36,000	1,260	39,600	1,386				1,009					
10	Thực phẩm khác	360,000	18,000	360,000	18,000	420,000	21,000				7,875					
11	Thực phẩm CB khác	240,000	14,400	240,000	14,400	276,000	16,560				247					
III	Thực phẩm CN															4,167,530
12	Đường	120,000	2,520	120,000	2,520	252,000	3,024			5,500	102					
13	Sữa	120,000	4,200	120,000	4,200	420,000	5,880			19,120	132					
14	Bột ngọt	24,000	1,560	24,000	1,560	780,000	1,716			650	49					
15	Dầu ăn	240,000	9,600	240,000	9,600	480,000	10,560			1,370	61					
16	Nước chấm	240,000	8,400	240,000	8,400	420,000	9,240			500	20.4					
17	Bia	120,000	39,600	120,000	39,600	3,960,000	43,560		100,000	130	61					



18	Nước ngọt	120,000	12,000	120,000	12,000	1,200,000	13,200		35,000	280	53				
19	Bánh,mứt ,kẹo	12,000	3,000	12,000	3,000	3,000,000	9,000				115				
20	Thực phẩm công nghệ khác	360,000	36,000	360,000	36,000	3,600,000	4,320				242				
IV	Hàng may mặc	12,000	3,000	12,000	3,000	3,000,000	1,500								
V	Mặt hàng thiết yếu khác	36,000	3,600	36,000	3,600	1,200,000	4,200								
	Tổng cộng		188,616		188,616		325,974	55,000	135,000		44,978		1,374,806	22,000	17,600